

Số: 77/2020/QĐST-DS

Đắk Hà, ngày 17 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “ *Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Đức Ng, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 21 Đặng Xuân Phong, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Đức Kh, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Đức Kh phải có trách nhiệm trả cho ông Lê Đức Ng số tiền 147.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng*).

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các đương sự. Nhưng ông Lê Đức Ng và ông Phạm Đức Kh không thoả thuận với nhau về việc lãi suất phát sinh do chậm trả tiền.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày ông Lê Đức Ng có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Phạm Đức Kh không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Phạm Đức Kh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1

Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của số tiền phải trả, tính được là 3.675.000đ (*Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*). Số tiền này ông Phạm Đức Khuê nhận chịu toàn bộ.

Ông Lê Đức Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho ông Lê Đức Ng số tiền 3.675.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2016/004362 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga